

BẢNG KẾT QUẢ CHUYÊN

STT	SBD	Phòng			Ngày sinh	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9464	28	Bùi Thị Mai	Phuong	09/10/2008	9A1	6,75	8	7	1,25	0	21,75	24,25
2	94844	1	Cao Ngọc Lan	Anh	20/11/2008	9A1	8,25	9,75	8,5	3,25	0	26,5	33
3	94900	3	Ông Gia	Hân	23/06/2008	9A1	7,75	10	9	5,75	1	27,75	38,25
4	94973	6	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	20/10/2008	9A1	8,5	10	8	5,25	0	26,5	37
5	95055	10	Phạm Quang	Thanh	09/11/2008	9A1	5,75	9,5	8	1,5	0	23,25	26,25
6	95073	11	Trương Phúc Uyên	Thy	08/07/2008	9A1	6,75	8,5	7,25	1,5	0	22,5	25,5
7	95245	20	Nguyễn Lý Nhật	Minh	04/11/2008	9A1	6	9,25	8,5	4,25	0	23,75	32,25
8	95300	23	Đào Nguyễn Bảo	Ngọc	16/01/2008	9A1	6,5	9	7,5	2,75	0	23	28,5
9	95356	26	Lý Gia	Đạt	21/08/2008	9A1	5,75	8	8,25	0,75	1	23	23,5
10	95542	34	Trần Hoàng	Nhân	10/01/2008	9A1	7,25	9,75	7,5	3,25	0	24,5	31
1	94859	2	Trần Cao	Anh	06/08/2008	9A2	7	9,75	7,5	5,75	0	24,25	35,75
2	94923	4	Hồ Hoàng	Khải	23/05/2008	9A2	6,5	8,25	7,75	1,75	0	22,5	26
3	94945	5	Vương Mỹ	Kỳ	25/05/2008	9A2	8	9,5	7,5	1,75	1	26	28,5
4	94984	7	Võ Thanh	Ngân	02/02/2008	9A2	8,75	10	8	2,5	0	26,75	31,75
5	94985	7	Đặng Gia	Nghi	28/02/2008	9A2	8,75	9,75	7,75	2	1	27,25	30,25
6	94986	7	Lê Gia	Nghi	24/07/2008	9A2	8	10	8,5	2,5	0	26,5	31,5
7	95004	8	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	04/09/2008	9A2	8,75	9,5	8,5	2	0	26,75	30,75
8	95116	12	Lê Phương	Vy	28/02/2008	9A2	7,75	9,25	6	1,75	0	23	26,5
9	95124	13	Trần Huỳnh Nhật	Vy	14/11/2008	9A2	7,75	9,5	6,5	2,25	0	23,75	28,25
10	95133	14	Nguyễn Gia	Hân	24/04/2008	9A2	7,75	8,5	7	3,5	0	23,25	30,25

STT	SBD	Phòng			Ngày sinh	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
11	95178	16	Phạm Huỳnh Bảo	Ngọc	04/09/2008	9A2	7,75	9,25	7	4	0	24	32
12	95180	16	Võ Bảo	Ngọc	26/07/2008	9A2	8	8,25	5,75	0,5	0	22	23
13	95201	17	Trần Ngọc	Thu	11/03/2008	9A2	7,25	9,25	7,75	2,5	0	24,25	29,25
14	95257	20	Tiêu Minh	Quân	18/09/2008	9A2	8	9,25	9	3,25	0	26,25	32,75
15	95353	26	Đào Ngọc Bảo	Châu	30/01/2008	9A2	6,5	10	8	5,75	0	24,5	36
16	95365	27	Lương Nguyễn Thanh	Hằng	30/10/2008	9A2	8	9,75	9	0,25	0	26,75	27,25
17	95373	27	Lê Quang	Huy	08/04/2008	9A2	8,5	9,75	9,5	0,75	0	27,75	29,25
18	95445	30	Nguyễn Hữu Toàn	Thắng	18/08/2008	9A2	6,75	9,75	9,25	4,75	0	25,75	35,25
19	95464	31	Lê Huy	Toàn	25/03/2008	9A2	8	10	9	4,75	0	27	36,5
20	95504	32	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/01/2008	9A2	8,25	10	8,25	5,25	0	26,5	37
21	95540	34	Võ Yên	Ngọc	26/07/2008	9A2	6,5	9,75	8,75	4,25	0	25	33,5
22	95557	35	Nguyễn Ngọc Trang	Thanh	05/09/2008	9A2	8,25	9,25	6	6	0	23,5	35,5
23	95573	35	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	13/03/2008	9A2	7,75	9,25	7	5,25	0	24	34,5
1	94883	3	Trương Minh	Đức	13/10/2008	9A3	8	9,25	8	1	0	25,25	27,25
2	94914	4	Dư Gia	Huê	19/01/2008	9A3	8	9,75	8	4,75	1	26,75	35,25
3	95518	33	Phan Trần Gia	Khang	01/06/2008	9A3	7,75	8,75	8,5	5,25	0	25	35,5
1	95171	16	Hoàng Nguyễn Xuân	Mai	25/06/2008	9A4	7	8	5,75	0,75	0	20,75	22,25
2	95258	20	Nguyễn Trần Nguyệt	Quế	22/01/2008	9A4	7	6,75	6,25	0,5	0	20	21
3	95509	33	Nguyễn Hồng	Hân	26/02/2008	9A4	7,75	10	6,75	4,5	0	24,5	33,5
4	95533	34	Nguyễn Thanh Huyền	My	20/12/2008	9A4	8	8	3,25	3,75	0	19,25	26,75
5	95576	35	Phan Minh	Tú	06/01/2008	9A4	8,25	9,75	9,25	3,5	0	27,25	34,25
6	95582	36	Lại Phạm Bảo	Vy	23/08/2008	9A4	8,25	8,75	8	5,25	0	25	35,5

STT	SBD	Phòng			Ngày sinh	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	94926	4	Nguyễn Đặng Duy	Khang	15/12/2008	9A5	6,5	8,75	8,5	2,75	0	23,75	29,25
2	95186	16	Lao Chấn	Phong	26/05/2008	9A5	6	8,5	7,75	1	1	23,25	24,25
1	95018	8	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhiên	07/12/2008	9A6	7,25	9,75	8	2	0	25	29
2	95092	11	Lê Hoàng Thanh	Trúc	02/02/2008	9A6	8	9,25	5	1,5	0	22,25	25,25
3	95204	17	Bùi Thị Diệu	Tiên	18/01/2008	9A6	8,75	9,5	5,75	1,25	0	24	26,5
4	95394	28	Nguyễn Hải	Lâm	11/01/2008	9A6	7	9,75	8,5	3	0	25,25	31,25
5	95492	32	Phan Minh Vân	Anh	24/05/2008	9A6	7,75	9,75	7,5	5	0	25	35
6	95571	35	Trương Thái Thuỳ	Trâm	03/09/2008	9A6	8	9,5	7,5	5	0	25	35
1	94966	6	Phan Thanh	Long	11/04/2008	9A7	7,5	9,75	7	1,75	0	24,25	27,75
2	95031	9	Nguyễn Song Vĩnh	Phúc	25/12/2008	9A7	7	9,25	9	2,25	0	25,25	29,75
3	95070	10	Đào Diễm	Thy	07/12/2008	9A7	6,75	9	6,5	1,5	0	22,25	25,25
1	94854	1	Nguyễn Thị Phương	Anh	11/05/2008	9A8	7,5	9,25	5,75	2	0	22,5	26,5
2	94907	4	Hồ Nguyễn Thúy	Hiền	26/02/2008	9A8	7,25	9,25	7,75	1,5	0	24,25	27,25
3	94943	5	Trần Thiên	Kim	12/05/2008	9A8	8,75	9,5	9,5	2	0	27,75	31,75
4	94944	5	Lâm Thu	Kỳ	19/05/2008	9A8	7,5	9,75	7,5	2	0	24,75	28,75
5	95221	19	Trần Xuân	Bách	20/01/2008	9A8	7	7,5	7,25	2,5	0	21,75	26,75
6	95321	24	Nguyễn Trần Bảo	Trí	20/09/2008	9A8	7,5	9,25	8,5	4,75	0	25,25	34,75
7	95327	25	Lê Đặng Công	Danh	03/05/2008	9A8	6,75	10	7,5	3,75	0	24,25	31,75
8	95331	25	Lâm Thị Tường	Minh	13/10/2008	9A8	8,5	8,25	9	1,75	0	25,75	29,25
9	95358	26	Nguyễn Thế	Dũng	21/05/2008	9A8	6,25	7,75	8,75	2,25	0	22,75	27,25
10	95498	32	Công Hữu Thanh	Danh	22/12/2008	9A8	7	5,25	6,5	3	0	18,75	24,75
11	95544	34	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	18/06/2008	9A8	7,25	7,5	6,5	2,25	0	21,25	25,75

STT	SBD	Phòng			Ngày sinh	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	112850	2	Lâm Khải Minh	Anh	29/05/2008	9A1	8,75	10	9	10	0	27,75	37,75